

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày: 28-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Dương Đức Chung
- Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Tạ Văn T, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh T; nơi thường trú: tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, tỉnh T (nay là tổ dân phố T, phường T, tỉnh T); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Phạm Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH T4; Địa chỉ: số A K, phường K, quận T, thành phố H (Nay là số A K, phường K, thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Gia H - Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: số A K, phường K, quận T, thành phố H (Nay là số A K, phường K, thành phố H).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1986; Địa chỉ: số nhà C chung cư H L, phường H, quận H, thành phố H (Nay là số nhà C chung cư H L, phường H, thành phố H). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần T5; Địa chỉ: Cụm H, xã V, huyện V, thành phố H (Nay là Cụm H, xã H, thành phố H).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tiến D1 - Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Cụm H, xã V, huyện V, thành phố H (Nay là Cụm H, xã H, thành phố H).

Người đại diện theo ủy quyền: anh Phạm Văn B, sinh năm: 1993; Địa chỉ: thôn H, xã H, thị xã K, tỉnh H (TDP H, phường N, thành phố H). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. Anh Hà Trọng T3, sinh năm: 1984; Địa chỉ: TDP X, phường T, thành phố P, tỉnh T (Nay là TDP X, phường T, tỉnh T). Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đăng Văn K; sinh năm 1989; Địa chỉ: A; Địa chỉ: xóm C, xã S, thành phố T (Nay là TDP C, phường Q, tỉnh T). Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm M, xã T, thành phố S, tỉnh T (Nay là TDP Mới, phường B, tỉnh T). Vắng mặt.

3. Anh Đào Minh S, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh T (Nay là tổ A, phường T, tỉnh T). Vắng mặt.

4. Anh Hồ Trường G, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh T (Nay là tổ dân phố B, phường V, tỉnh T). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Văn T sở hữu một chiếc xe nâng, nhãn hiệu GS2032, đến đầu tháng 3/2025, T cho anh Hà Trọng T3, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố X, phường T, thành phố P, tỉnh T (nay là phường T, tỉnh T) là giám đốc Công ty TNHH T6 thuê chiếc xe trên với giá 5.500.000đ/tháng, giữa T và anh T3 có thỏa thuận với nhau, nếu xe hỏng thì T sẽ thực hiện sửa chữa.

Sau khi thuê xe của T, anh T3 cho Công ty Cổ phần P thuê lại chiếc xe nâng nhãn hiệu GS2032 với giá 6.000.000đ/tháng để thi công nhà xưởng tại Công ty TNHH C, thuộc Khu công nghiệp S thuộc xã T, thành phố S (nay là phường B, tỉnh T).

Ngày 31/3/2025, anh T3 và anh Đăng Văn K, sinh năm 1989, trú tại xóm C, xã S, thành phố T (nay là phường Q, tỉnh T) đến Công ty C để nhận xe nâng cho thuê trước đó từ Công ty P bàn giao lại. Quá trình bàn giao, anh T3 phát hiện xe

nâng nhãn hiệu GS2032 bị lỗi, không hoạt động nên anh T3 gọi điện cho T đến sửa. Khoảng 17h00 cùng ngày, T đi đến kiểm tra xe thấy hộp số có nhãn hiệu GENIEP/N 100839 Slab G, S1 # 00137655 Mexico đang lắp trên xe của mình cho anh T3 thuê bị hỏng nên T tháo hộp số rồi cầm trên tay, đi vào nhà xưởng số 4 thì thấy xe nâng nhãn hiệu GS3246 của Công ty TNHH T4 đang cho Công ty Cổ phần T5 thuê không có ai trông coi, quản lý, vị trí chiếc xe nâng GS3246 đang để cách bờ tường khoảng 02m, cách vị trí xe của T khoảng 40m nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm hộp số bằng cách tráo đổi hộp số từ chiếc xe của mình để lấy hộp số của chiếc xe GS 3246.

Thực hiện ý định, T đi đến chiếc xe GS3246, tại vị trí cửa khoang động cơ, T thực hiện hành vi tháo hộp số (nhãn hiệu GENIE PIN 100839 SWRen A4, D, ITT P/N 604148, Serial 00010721 MEX) rồi lắp hộp số bị hỏng vào xe nâng nhãn hiệu GS3246 của Công ty TNHH T4 và đóng lại cửa khoang động cơ lại rồi nhanh chóng quay lại, lắp hộp số vừa lấy trộm được vào xe nâng nhãn hiệu GS2032 của T thì xe hoạt động bình thường. Lúc này anh K và anh T3 đang cho xe nâng lên xe cứu hộ, T đi đến và cùng với anh T3 và anh K đưa xe nâng lên xe cứu hộ của anh K để chở đến khu công nghiệp Y, còn T đi về.

Đến 13h00 phút ngày 01/4/2025, anh Phạm Văn B (là nhân viên của Công ty Cổ phần T5 thuê xe nâng của Công ty TNHH T4) đến sử dụng xe nâng nhãn hiệu GS3246 thì thấy xe không hoạt động. Sau khi kiểm tra, anh B phát hiện hộp số của xe đã bị người khác tráo đổi, lấy trộm nên anh B đến Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên trình báo vụ việc và giao nộp 01 hộp số, có vỏ kim loại màu bạc, nhãn hiệu GENIEP/N 100839 Slab G, S1 # 00137655 Mexico được lắp trong xe nâng nhãn hiệu GS3246, 01 USB nhãn hiệu Sandisk màu đen, bên trong có 01 file video đến vụ việc.

Hồi 19h ngày 03/4/2025, Tạ Văn T giao nộp 01 hộp số GENIE P/N 100839, SWREN A4, Date 0538, ITT P/N 604148, Serial # 00010721 MEX là hộp số mà T đã trộm cắp trước đó.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá tài sản đối với hộp số do T đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 15/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, tỉnh T kết luận: 01 (một) hộp số, có vỏ bằng kim loại màu bạc, kích thước (15x15)cm, dày 04cm, bên trong là mạch điện tử, tem dán bên ngoài có thông tin GENIE P/N 100839, SWREN A4, Date 0538, ITT P/N 604148, Serial # 00010721 MEX, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 31/4/2025 có giá trị là 3.233.000đ (Ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 chiếc USB, nhãn hiệu “Sandisk” 64G được chuyển theo hồ sơ vụ án;
- + 01 Hộp số, có vỏ bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu GENIEP/N100839, SlabGen 5, S1 # 00137655 Mexico, đã qua sử dụng hiện đang được chuyển và bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.
- + Đối với 01 hộp số, có vỏ bằng kim loại màu bạc, kích thước (15x15)cm,

dày 04cm, bên trong là mạch điện tử, tem dán bên ngoài có thông tin GENIE P/N 100839, SWREN A4, Date 0538, ITT P/N 604148, Serial # 00010721 MEX, ngày 09/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã xử lý vật chứng, trả cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo uỷ quyền của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tạ Văn T phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV2 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tạ Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho Tạ Văn T: 01 hộp số, có vỏ bằng kim loại màu bạc, nhãn hiệu GENIEP/N100839, SlabGen 5, S1 # 00137655 Mexico, đã qua sử dụng hiện đang được chuyển và bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Tạ Văn T nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

5. Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 31/3/2025 tại tại nhà xưởng số 4 của công ty TNHH C thuộc xóm M, xã T, thành phố S (nay là phường B, tỉnh T) lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Tạ Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 hộp số có thông số GENIE P/N 100839, SWREN A4, Date 0538, ITT P/N 604148, Serial # 00010721 MEX gắn trên xe nâng GS3246 của Công ty TNHH T4 trị giá tài sản là 3.233.000đ (Ba triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Hành vi, ý thức của bị cáo Tạ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV2 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nội dung khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật do đó, Hội đồng xét xử nhận định bị cáo là người có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm do bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe đối với bị cáo đồng thời thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo Tạ Văn T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 hộp số có vỏ kim loại màu bạc, nhãn hiệu GENIEP/N 100839 Slab G, serial # 00137655 Mexico, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là tài sản của Tạ Văn T nên trả lại cho bị cáo để quản lý, sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.1. Về hình phạt chính: Xử phạt Tạ Văn T 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Tạ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biện pháp ngăn chặn: Không áp dụng

1.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho Tạ Văn T 01 hộp số có vỏ kim loại màu bạc, nhãn hiệu GENIEP/N 100839 Slab G, serial # 00137655 Mexico, đã qua sử dụng.

Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh Trà và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tạ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại, người LQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Xuân Lộc